

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 09 năm 2026

Công ty hạ tầng : Công ty TNHH Một thành viên Khu công nghiệp Vĩnh Lộc

THÔNG BÁO

**Về việc công khai báo cáo kết quả thu và sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng
Năm 2025**

- Căn cứ Quyết định số 76/2024/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy chế thu và sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp và khu chế xuất Thành phố Hồ Chí Minh;

- Căn cứ Thông báo số 14597/BQL -DTHT ngày 27/08/2026 của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh về việc ý kiến đối với báo cáo kết quả thu và sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng năm 2025;

Công ty TNHH Một thành viên Khu công nghiệp Vĩnh Lộc công khai báo cáo kết quả thu và sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Vĩnh Lộc năm 2025 như sau:

Đơn vị tính : đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
I	Tình hình thu tiền duy tu	16.977.006.699
1	Thu tiền duy tu, tái tạo CSHT	16.975.571.928
2	Thu khác(lãi ngân hàng)	1.434.771
II	Tình hình sử dụng tiền duy tu	20.259.995.848
1	Tiền duy tu chi tiết theo hạng mục sử dụng	18.370.603.195
1.1	Quản lý, duy tu bảo dưỡng hệ thống đường giao thông, cầu.	3.556.214.223
1.2	Quản lý, vận hành và bảo trì hệ thống cấp nước.	324.537.120
1.3	Quản lý, bảo trì hệ thống thoát nước mưa	324.000.000
1.4	Quản lý, bảo trì hệ thống thoát nước thải	378.210.322
1.5	Quản lý, duy tu bảo dưỡng công trình tường rào.	15.104.231
1.6	Quản lý, vận hành và bảo trì hệ thống chiếu sáng.	1.241.023.789
1.7	Quản lý, vận hành và bảo trì các thiết bị dụng cụ kiểm tra phòng ngừa ô nhiễm môi trường.	
1.8	Quản lý, vận hành và bảo trì trạm xử lý nước thải (không báo cáo nếu xử lý nước thải được thu riêng)	

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1.9	Vệ sinh môi trường: quét đường, cung cấp thùng rác, vận hành và bảo trì thiết bị quét đường.	2.482.157.801
1.10	Quản lý, chăm sóc hệ thống thảm cỏ cây xanh toàn khu.	1.733.885.850
1.11	Quản lý điều hành trạm PCCC và bảo trì các thiết bị PCCC.	924.621.404
1.12	Quản lý điều hành đội bảo vệ và duy tu, bảo trì các thiết bị phục vụ an ninh trật tự.	6.349.109.112
1.13	Quản lý, vận hành và bảo trì trạm y tế.(nếu có)	
1.14	Quản lý, bảo trì trạm xử lý rác công nghiệp.	
1.15	Quản lý, vận hành, bảo trì thiết bị và các công trình hạ tầng khác.	697.371.688
1.16	Các khoản khác phục vụ cho mục đích duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng và các chi phí khác sử dụng cho mục đích phục vụ chung cho doanh nghiệp, người lao động trong khu.	344.367.655
2	Phản trích chuyển cho Ban quản lý	1.889.392.653
III	Số dư tích lũy tiền duy tu	(9.418.344.780)
1	Số tiền tích lũy đầu kỳ	(6.135.355.631)
2	Số tiền tích lũy giảm trong năm	(3.282.989.149)

TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH BÌNH
(Đã ký)